Người ký: Nguyễn Văn Điệp
Ngày ký: 04/01/2025 11:38:22
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Củ Chi - TP Hồ Chí Minh
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối chiếu xác nhận số dư

Mã chương: 622

Đơn vị: Trường Mầm non Thị Trấn Củ Chi 2

Mã ĐVQHNS: 1038709

Mã cấp NS: 3

Mẫu số 20c

Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Tháng 1 đến tháng 12 Năm 2024

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Phụ cấp thu hút	12	071	6103	00000	0	0	104.550.000	104.550.000	104.550.000	104.550.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	12	071	6115	00000	0	0	592.434.768	592.434.768	592.434.768	592.434.768
Phụ cấp đặc biệt khác của ngành	12	071	6116	00000	0	0	240.655.950	240.655.950	240.655.950	240.655.950
Bảo hiểm xã hội	12	071	6301	00000	0	0	100.273.381	100.273.381	100.273.381	100.273.381
Bảo hiểm y tế	12	071	6302	00000	0	0	17.576.424	17.576.424	17.576.424	17.576.424
Kinh phí công đoàn	12	071	6303	00000	0	0	11.717.618	11.717.618	11.717.618	11.717.618
Bảo hiểm thất nghiệp	12	071	6304	00000	0	0	5.858.809	5.858.809	5.858.809	5.858.809
Các khoản đóng góp khác	12	071	6349	00000	0	0	2.255.771	2.255.771	2.255.771	2.255.771
Chi khác	12	071	6449	00000	0	0	1.280.377.191	1.280.377.191	1.280.377.191	1.280.377.191
Lương theo ngạch, bậc	13	071	6001	00000	0	0	3.816.493.869	3.816.493.869	3.816.493.869	3.816.493.869
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	13	071	6051	00000	0	0	477.660.260	477.660.260	477.660.260	477.660.260
Phụ cấp chức vụ	13	071	6101	00000	0	0	49.500.000	49.500.000	49.500.000	49.500.000
Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	13	071	6105	00000	0	0	635.456.671	635.456.671	635.456.671	635.456.671
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	071	6112	00000	0	0	1.297.045.187	1.297.045.187	1.297.045.187	1.297.045.187
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	071	6113	00000	0	0	2.250.000	2.250.000	2.250.000	2.250.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	13	071	6115	00000	0	0	5.832.744	5.832.744	5.832.744	5.832.744

Bảo hiểm xã hội	13	071	6301	00000	0	0	745.430.093	745.430.093	745.430.093	745.430.093
Bảo hiểm y tế	13	071	6302	00000	0	0	130.632.040	130.632.040	130.632.040	130.632.040
Kinh phí công đoàn	13	071	6303	00000	0	0	87.088.012	87.088.012	87.088.012	87.088.012
Bảo hiểm thất nghiệp	13	071	6304	00000	0	0	43.544.006	43.544.006	43.544.006	43.544.006
Các khoản đóng góp khác	13	071	6349	00000	0	0	16.493.604	16.493.604	16.493.604	16.493.604
Chi khác	13	071	6449	00000	0	0	86.400.000	86.400.000	86.400.000	86.400.000
Tiền điện	13	071	6501	00000	0	0	152.791.115	152.791.115	152.791.115	152.791.115
Tiền nước	13	071	6502	00000	0	0	3.737.500	3.737.500	3.737.500	3.737.500
Tiền vệ sinh, môi trường	13	071	6504	00000	0	0	43.146.000	43.146.000	43.146.000	43.146.000
Cước phí điện thoại (không bao gồm khoán điện thoại); thuê bao đường điện thoại; fax	13	071	6601	00000	0	0	725.995	725.995	725.995	725.995
Khoán điện thoại	13	071	6618	00000	0	0	9.900.000	9.900.000	9.900.000	9.900.000
Khác	13	071	6649	00000	0	0	12.789.000	12.789.000	12.789.000	12.789.000
Khoán công tác phí	13	071	6704	00000	0	0	30.800.000	30.800.000	30.800.000	30.800.000
Thuê lao động trong nước	13	071	6757	00000	0	0	192.094.400	192.094.400	192.094.400	192.094.400
Chi khác	14	071	6449	00000	0	0	3.940.859.439	3.940.859.439	3.940.859.439	3.940.859.439
Đường điện, cấp thoát nước	12	071	6921	00000	0	0	11.750.452	11.750.452	11.750.452	11.750.452
Chi khác	13	071	7049	00000	0	0	1.560.000	1.560.000	1.560.000	1.560.000
Chi bảo hiểm tài sản và phương tiện	13	071	7757	00000	0	0	7.720.152	7.720.152	7.720.152	7.720.152
Phim ảnh; ấn phẩm truyền thông; sách, báo, tạp chí thư viện	13	071	6608	00000	0	0	2.856.000	2.856.000	2.856.000	2.856.000
				Cộng:	0	0	14.160.256.451	14.160.256.451	14.160.256.451	14.160.256.451
Phần KBNN ghi:										

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 4 tháng 1 năm 2025

Kế toán	Kế toán trưởng
	(Ký tên, đóng dấu)
Ngô Hoàng Lâm	Người ký: Diep Nguyen Van 01 Ngày ký: 04/01/2025 11:38:22 Chức danh: Kế toán trưởng Đơn vị: KBNN Củ Chi - TP Hồ Chí Minh
	Diep Nguyen Van 01

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 3 tháng 1 năm 2025

Kế toán trưởng	Thủ trưởng đơn vị
	(Ký tên, đóng dấu)
Người ký: Huỳnh Thị Thanh Nga Ngày ký: 03/01/2025 09:25:43 Đơn vị: Trường Mầm non Thị Trấn Củ Chi 2	Người ký: Huỳnh Thị Diêm Ngày ký: 03/01/2025 09:27:41 Đơn vị: Trường Mầm non Thị Trấn Củ Chi 2
Huỳnh Thị Thanh Nga	Huỳnh Thị Diêm